

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày 23/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Hg Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) thành phố HD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với:

* Bị cáo **Phạm Thị Th**, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/2 HQ, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: 17/68 AN phường B, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Phạm Văn Ph (Phạm Thanh Ph, đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng là Trần Trung D; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 93/2015/HSST ngày 11/6/2015, TAND thành phố HD xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, (Ra trại ngày 20/4/2017, đã thi hành xong án phí ngày 18/18/2015).

- Tại Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 28/11/2014, Công an thành phố HD xử phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, (Nộp phạt ngày 02/12/2014).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Trung D, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/2 HQ, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 17/68 AN phường B, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* Anh Chử Hữu T và anh Phạm Huy Ch (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30', ngày 06/01/2023, tại khu vực trước cửa số nhà 36A xóm T, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp cùng Công an phường Q, thành phố HD phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Th đang bán trái phép 0,402 gam Ketamine với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm: 2002; nơi thường trú: Khu 2, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn H một túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có chứa chất bột mịn màu trắng, H khai nhận là ma túy Ketamine vừa mua được của Th; thu giữ trong túi áo khoác bên phải Th đang cầm số tiền 500.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, Th khai nhận là số tiền Th vừa bán ma túy cho H mà có. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của Phạm Thị Th 30 (ba mươi) viên ma túy Kẹo (thuốc lắc) cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người, mục đích để bán kiếm lời và 01 (một) xe đạp điện màu vàng đen, nhãn hiệu Espero. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Chử Hữu T và anh Phạm Huy Ch.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Do cần tiền để chi tiêu nên Phạm Thị Th nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2023, Th đi ra khu vực 559, thành phố HD mục đích tìm mua ma túy Ketamine và Kẹo (MDMA) để bán kiếm lời. Tại đây, Th gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy Ketamine và 30 viên ma túy Kẹo (MDMA) với tổng số tiền 5.500.000đ. Th cất giấu ma túy vào trong người rồi đi về nhà. Th dự định bán một túi ma túy Ketamine với giá 500.000đ, bán ma túy Kẹo với giá 200.000đ/01 viên. Đến khoảng 16 giờ 30' cùng ngày, Th đi xe đạp điện màu vàng đen, nhãn hiệu Espero mang theo số ma túy trên đi ra ngoài mục đích để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 36A xóm T, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương gặp một nam thanh niên hỏi Th “Có ma túy bán không, bán cho em một túi Ketamine (sau này tại Công an tỉnh Hải Dương nam thanh niên tự khai tên Nguyễn Văn H). Th bảo H “Có, giá 500.000đ”. H đưa cho Th 500.000đ, Th cầm tiền và lấy 01 túi ma túy Ketamine trong túi áo khoác bên phải ra đưa cho H. Khi Th và H vừa thực hiện xong việc trao đổi mua bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 08/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm trong trong phong bì ký hiệu M1, thu giữ của

Nguyễn Văn H gửi đến giám định có khối lượng là: 0,402g (Không phẩy bốn trăm linh hai gam), là loại Ketamine. 30 (Ba mươi) viên nén màu nâu, hình hoa bốn cánh trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu M2, ghi thu giữ của Phạm Thị Th gửi đến giám định tổng khối lượng là 16,109g (Mười sáu phẩy một trăm linh chín gam) là ma túy, là loại MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Hai tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri FB 19484109, NM 19783865 là tiền thật; Một tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ số seri KC19764562 là tiền thật.

Tại Biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu hồi 18h50 phút ngày 06/01/2023 đối với Phạm Thị Th, bằng thanh thử DURG Test, kết quả: Th âm tính với chất ma túy.

Về vật chứng: Số ma túy hoàn trả sau giám định, 01 xe điện và số tiền 500.000đ thu giữ của Th hiện đang chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPHD ngày 19/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố HD truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi như tại giai đoạn điều tra, truy tố.
- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy số ma túy H lại sau giám định cùng các vỏ phong bì; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe điện màu vàng đen, nhãn hiệu Espero; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30', ngày 06/01/2023, tại trước cửa số nhà 36A xóm T, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị Th có hành vi bán trái phép 0,402 gam ma túy, loại Ketamine cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H. Đồng thời, Phạm Thị Th còn có hành vi cất giấu trái phép 16,109g ma túy loại MDMA trong túi bên

phải áo khoác đang mặc trên người mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi trên của Phạm Thị Th là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tội danh được quy định tại Điều 251 BLHS.

Do ma túy thu giữ của bị cáo gồm 16,109g MDMA và 0,402 gam Ketamine. Căn cứ nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng lý lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ so với mức tối thiểu của từng chất ma túy theo khoản 3 Điều 251 BLHS là $(0,402g \times 100\%): 100g + (16,109g \times 100\%): 30g = 54\%$ (dưới 100%). Nên hành vi của bị cáo Phạm Thị Th phạm vào điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên bị cáo bị VKSND thành phố HD truy tố về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng một lần bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đều được xoá. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đạt hiệu quả.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, 02 vỏ túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong đều niêm phong trong phong bì số 88/KL-KTHS là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu huỷ.

Số tiền 500.000đ thu giữ của Phạm Thị Th là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra có căn cứ xác định 01 (một) xe điện nhãn hiệu Espero, màu vàng đen, không đeo biển số là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và chồng là anh Trần Trung D nên là tài sản chung của bị cáo và anh Dũng. Căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe điện, $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại trả cho anh D. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải Dương tiến hành bán đấu giá chiếc xe điện và nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe điện, còn $\frac{1}{2}$ giá trị xe điện trả lại cho anh Trần Trung D.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Th và đối tượng mua ma túy của Th tự khai tên Nguyễn Văn H, kết quả điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, các điểm a, b, c khoản 1 và 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Th 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2023.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,334 gam Ketamine, 14,464 gam MDMA, 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng, 02 (hai) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 88/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương (mẫu vật H trả sau giám định, Ký hiệu T1, T2)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe điện nhãn hiệu Espero, màu vàng đen, không đeo biển số; $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe điện còn lại trả cho anh Trần Trung D. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD tiến hành bán đấu giá chiếc xe điện và nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe điện, $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe điện còn lại trả cho anh Trần Trung D.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) được niêm phong trong phong bì số 10/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD đang quản lý, tình trạng đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản

ngày 04/5/2023 giữa Công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự TP. Hải Dương).

[5]. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà